

Luật ngân sách Nhà nước ra đời là bước ngoặt lớn trong quản lý tài chính và ngân sách từ trung ương tới địa phương ở nước ta. Luật ngân sách Nhà nước ra đời nhằm thống nhất quản lý nền tài chính quốc gia, xây dựng ngân sách nhà nước lành mạnh, củng cố kỷ luật tài chính, sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tiền vốn của Nhà nước. Tuy vậy, qua 3 năm thực hiện, trên các góc độ khác nhau có nhiều ý kiến đánh giá, nhận xét về thực trạng phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. Có ý kiến cho rằng đây là bước ngoặt đổi mới khá toàn diện quản lý ngân sách từ cơ chế kế hoạch hoá tập trung sang cơ chế thị trường, đảm bảo sự chủ động, quyền quản lý điều hành ngân sách của mỗi cấp chính quyền - cơ sở kinh tế của Nhà nước. Ý kiến này cho rằng, sự đổi mới đó phù hợp hơn với quá trình quản lý kinh tế, xã hội của đất nước. Ý kiến này cũng cho rằng trong quá trình đổi mới đó không tránh khỏi những tồn tại và đó là lẽ đương nhiên.

PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ

Thạc sĩ ĐẶNG CÔNG HUÂN

Ngược lại ý kiến trên, có loại ý kiến cho rằng vẫn là "rượu cũ", "bình mới" mà thôi. Vẫn là mỗi năm ít nhất một lần địa phương cấp sổ sách lên báo vệ kế hoạch với Bộ Tài chính; vẫn là Quốc hội phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước; vẫn là giao nhiệm vụ thu, chi v.v... Chúng tôi cho rằng muốn đánh giá thực trạng phân cấp quản lý ngân sách phải xem xét tiếp quá trình vận động và thực tiễn quản lý của từng cấp ngân sách. Tuy nhiên trong quá trình phát triển, thực tiễn đang đòi hỏi phải làm sáng tỏ nhiều vấn đề, nhằm giải quyết thỏa đáng quan hệ tài chính - ngân sách giữa Nhà nước trung ương và chính quyền địa phương. Cụ thể đó là:

1. Thực trạng về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành

Theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước thì hội đồng nhân dân và UBND cấp tỉnh có quyền quyết định dự toán, phân bổ ngân sách, quyết toán ngân sách địa phương, quyết định chủ trương biện pháp để triển khai thực hiện ngân sách địa phương; quyết định thu phí, lệ phí và các khoản huy động đóng góp của nhân dân. Ngân sách địa phương phải đảm bảo các nhiệm vụ chi gồm: chi đầu tư XD CB những công trình hạ tầng cơ sở do địa phương quản lý, chi vốn lưu động cho các xí nghiệp do địa phương

quản lý, chi trả nợ trong nước do địa phương đảm nhận, phân huy động xây dựng cơ sở hạ tầng, chi dự trữ tài chính, chi quản lý nhà nước, chi cho các lĩnh vực sự nghiệp và chi khác.

Hàng năm dự toán ngân sách địa phương do hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn, UBND tỉnh là cơ quan tổ chức điều hành ngân sách cấp mình.

- Quản lý ngân sách đối với việc xây dựng hệ thống các chế độ quản lý và tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính - ngân sách. Quá trình đổi mới của đất nước, hệ thống pháp luật chính sách, chế độ quản lý, định mức chi tiêu từng bước được hình thành, đổi mới và hoàn thiện; đó là cơ sở để tính toán các chỉ tiêu thu chi ngân sách đó là các định mức chi tiêu, các căn cứ xác định số thu,... Tuy nhiên, còn có nhiều nội dung quản lý chưa được thể chế; nhiều chế độ, định mức lạc hậu chưa được sửa đổi kịp thời; nhiều loại thuế, phí chưa được thể chế hóa bằng các văn bản pháp luật. Việc phân cấp ban hành các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chưa rõ

mục.

- Về phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi: Luật ngân sách Nhà nước cũng đã phân định đầy đủ nhiệm vụ chi của từng cấp ngân sách. Đối với ngân sách trung ương tương ứng với việc phân cấp nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn thì nhiệm vụ chi cũng được phân định đảm bảo những khoản chi mang tính chất quyết định đến sự phát triển kinh tế xã hội của cả nước. Đối với nhiệm vụ chi của chính quyền địa phương phải đảm bảo tăng trưởng và phát triển kinh tế của địa phương, chỉ có như vậy mới thực hiện được nhiệm vụ chi ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn.

Tuy nhiên trong việc phân định nhiệm vụ chi cho ngân sách địa phương vẫn chưa có những căn cứ để xác định nhu cầu chi một cách ổn định, bền vững đối với các khoản chi như đầu tư XD CB, chi sự nghiệp kinh tế và một số khoản chi khác. Từ đó mà việc xác định số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới chưa có cơ sở đảm bảo công bằng hợp lý và thiếu ổn định.

Nguồn thu và nhiệm vụ chi được phân giao cho địa phương vẫn còn thay đổi, mặc dù tỷ lệ điều tiết được giữ ổn định từ 3 - 5 năm, làm cho địa phương bị động, lúng túng trong điều hành ngân sách địa phương. Nhiều khi sự thay đổi lại không đồng bộ, chủ yếu là thay đổi nguồn thu và tỷ lệ điều tiết dẫn đến sự co kéo, tranh chấp nguồn thu giữa trung ương và địa phương. Nhiều khoản chi thực tế có phát sinh nhưng không được cân đối nguồn thu làm cho nhiều địa phương gặp khó khăn trong điều hành ngân sách của mình.

Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước có sự chồng chéo, không cụ thể, không rành mạch, ai làm cái gì, trách nhiệm đến đâu. Đặc biệt quyền quyết định và phê chuẩn ngân sách địa phương HĐND chỉ là hình thức do đó đã không phát huy tính chủ động sáng tạo của địa phương trong việc giải quyết các vấn đề gắn với quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân địa phương.

Từ thực tế trên, có thể thấy cơ chế phân cấp ngân sách nhà nước ở Việt Nam có những hạn chế nhất định. Vấn đề đặt ra là phải xử lý mối quan hệ này như thế nào, có cơ sở pháp lý rõ ràng trên cơ sở phân cấp nhiệm vụ kinh tế xã hội cho mỗi cấp chính quyền. Mở rộng quyền tự chủ hơn, phát huy tính độc lập sáng tạo trong việc khai thác nguồn lực tại chỗ của chính quyền địa phương, đồng thời để trung ương không can thiệp vào việc quyết định ngân sách địa phương, trung ương có điều kiện tập trung vào các vấn đề lớn hơn nhằm điều chỉnh vĩ mô đối với toàn bộ nền kinh tế xã hội.

- Về chu trình quản lý ngân sách địa phương ở Việt Nam.

Căn cứ vào Luật ngân sách Nhà nước, hàng năm theo sự chỉ đạo của

Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, các địa phương phải tổ chức lập dự toán ngân sách của mình bao gồm cả dự toán thu và dự toán chi phù hợp với từng điều kiện của địa phương, sau đó tổ chức điều hành ngân sách và quyết toán ngân sách. Quá trình này được tiến hành qua các bước sau đây:

a. Lập, xét duyệt, phê duyệt dự toán ngân sách địa phương:

Quá trình lập dự toán ngân sách được qui định cụ thể qua các bước nêu trên cho ta thấy: trình tự lập và trách nhiệm từng đơn vị địa phương tương đối rõ, xây dựng ngân sách bắt đầu từ cơ sở cấp xã. Tuy nhiên trong thực tế, việc xây dựng dự toán ngân sách không đảm bảo theo yêu cầu mà thường chậm, rất phức tạp, qua nhiều khâu, nhiều lần trong cùng một cấp. Quyết định dự toán ngân sách địa phương của HĐND còn mang nặng tính hình thức, vì ngân sách nhà nước trong đó có ngân sách địa phương đã được Quốc hội phê chuẩn. Từ đó mà có tình trạng dự toán ngân sách thường chất lượng không cao, mang tính khả thi thấp, có cả các khoản chi được lập dự toán để đối phó, đó là phần lớn tập trung vào các khoản chi không có định mức... Dẫn đến tình trạng nhiều khoản mục thu chi được lập trong dự toán nhưng khi điều hành bị thay đổi lớn và chạy theo thực tế.

b. Quá trình tổ chức thực hiện ngân sách địa phương còn nhiều tồn tại:

- Ủy ban nhân dân các cấp điều hành chấp hành ngân sách địa phương trong tình thế bị động, ở nhiều tỉnh, thành phố ngân sách địa phương thu không đủ chi, phải trông chờ ở sự trợ cấp của ngân sách trung ương hoặc do nguồn thu ngân sách trong những tháng đầu năm đạt thấp, trong khi nhu cầu chi ở những tháng đầu năm lại nhiều, đặc biệt là tập trung cho đầu tư XD CB, nhưng nguồn dự trữ tài chính chỉ có hạn, từ đó luôn đặt ngân sách địa phương trong tình trạng căng thẳng.

- Việc kiểm tra chấp hành ngân sách của Chính phủ đối với các địa phương còn hạn chế, chính quyền địa phương chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra việc chấp hành ngân sách cấp mình một cách thường xuyên và hiệu quả. Đó là một trong những nguyên nhân gây tình trạng buông lỏng quản lý, sử dụng quỹ sai mục đích, không đúng chế độ ở nhiều địa phương, dẫn đến có dư luận không tốt.

- Mối quan hệ giữa các cơ quan tài chính, thuế, kho bạc trong hệ thống tài chính ở địa phương vẫn còn trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ trong quá trình chấp hành nhiệm vụ thu chi ngân sách và giám sát kiểm tra lẫn nhau... làm tăng khối lượng công việc mà chất lượng không cao, cá biệt còn gây phiền hà cho đơn vị thụ hưởng ngân sách làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả quá trình

chấp hành ngân sách.

c. Công tác quyết toán ngân sách:

Quá trình thực hiện như hiện tại xem như là một quá trình khép kín, quản lý và phân tích được đầy đủ tình hình thu - chi ngân sách của cả nước trong một năm. Nhưng thực chất còn mang nhiều tính hình thức trong quá trình thông qua quyết toán ngân sách, đến nay gần như chưa có báo cáo quyết toán của cấp nào, trình cấp có thẩm quyền phê chuẩn bị phân bác, hoặc ở một số địa phương quyết toán nhiều khoản chi không đúng với dự toán ngân sách được phê duyệt, nhưng chưa có qui định ràng buộc về trách nhiệm trong điều hành ngân sách không đúng theo dự toán.

Ngoài ra về thẩm quyền phê chuẩn quyết toán ngân sách thì HĐND địa phương đã phê chuẩn, sau đó báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua những nội dung đã được cơ quan quyền lực cao nhất tại địa phương thông qua.

d. Công tác thanh tra, thanh tra ngân sách địa phương:

Quá trình ngân sách đã cho thấy những hạn chế của ngân sách địa phương gắn liền với vấn đề kiểm tra và thanh tra ngân sách.

- Hệ thống luật pháp nói chung chưa đồng bộ, riêng luật pháp về tài chính còn thiếu rất nhiều. Những công cụ pháp luật chưa có thì việc thanh tra, kiểm tra chưa có các cơ sở pháp lý để xem xét, kết luận đúng sai, cũng như kiến nghị xử lý đối với các quan hệ tài chính và những vấn đề nảy sinh trong quản lý tài chính, ngân sách.

- Hệ thống định mức, tiêu chuẩn chi tiêu của ngân sách địa phương chưa hình thành đầy đủ và chưa phù hợp với tình hình thực tế. Thuộc đo để làm công việc kiểm tra, thanh tra chưa có, hoặc có thì chưa đủ căn cứ thực tiễn, khoa học, do đó khó có thể dùng làm căn cứ kiểm tra, đánh giá chính xác.

Tuy Luật ngân sách Nhà nước đã có những đóng góp to lớn trong quản lý điều hành thu chi ngân sách theo xu hướng tích cực, đáp ứng cơ bản yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, phục vụ quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, song hệ thống luật pháp về ngân sách và phân cấp quản lý ngân sách cũng như công tác tổ chức thực hiện còn nhiều yếu kém; đặc biệt là trong phân cấp quản lý ngân sách địa phương đã và đang bộc lộ những tồn tại đáng kể trên các nội dung cơ bản sau:

Một là, quyền hạn về phê duyệt ngân sách còn chồng chéo giữa Nhà nước trung ương và chính quyền địa phương.

- Việc phân định trách nhiệm quyền hạn của các cơ quan nhà nước có sự trùng chéo, chưa rõ ràng cụ thể. Hiến pháp qui định, Quốc hội có quyền phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước, trong đó bao gồm cả ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Theo Luật tổ chức

Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân thì hội đồng nhân dân phê duyệt dự toán ngân sách địa phương. Như thế cùng một vấn đề (ngân sách địa phương) lại có hai cơ quan cùng quyết định. Trên thực tế vai trò của hội đồng nhân dân đối với ngân sách địa phương hoàn toàn bị đặt vào thế bị động, phê chuẩn lại cái đã được cấp trên phê chuẩn.

Hai là, nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương chưa ổn định. Theo qui định của Luật ngân sách, nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương được xác định và giao cho địa phương trong một thời gian; và trong tổ chức thực hiện thời gian có kéo dài hơn nhưng vẫn chưa ổn định, từ đó mà tỷ lệ điều tiết nguồn thu cho địa phương hoặc giữa các cấp ngân sách của địa phương cũng không ổn định lâu dài, làm không công bằng giữa các địa phương với nhau hoặc các cấp ngân sách của địa phương hạn chế việc phân đầu tư của các địa phương. Vì việc phân đầu tư thu của các địa phương cũng không là nguyên nhân chủ yếu để tăng nguồn thu của từng địa phương. Đồng thời sự thiếu ổn định lâu dài đã gây khó khăn cho các địa phương trong việc điều hành ngân sách và hoạch định chính sách, kế hoạch tài chính dài hạn.

Ba là, chưa phát huy được quyền chủ động tính sáng tạo của các địa phương, biểu hiện cụ thể trên các khía cạnh sau:

- Quyền lực của chính quyền địa phương về lĩnh vực tài chính chưa được tăng cường, thiếu điều kiện chủ động, vì vẫn còn phải trông chờ vào sự phê duyệt của Quốc hội; sự xem xét của Bộ Tài chính và của Chính phủ. Điều đó không làm giảm mâu thuẫn giữa chức năng, nhiệm vụ quản lý kinh tế - xã hội của chính quyền địa phương với nhiệm vụ tài chính ngân sách giao cho các địa phương quản lý.

- Chưa có cơ sở qui định khai thác tiềm năng về các nguồn lực của địa phương biến thành nguồn tài chính để tạo nguồn lực phát triển địa phương, nhất là khai thác thế mạnh của từng địa phương như tài nguyên, khoáng sản, rừng, biển, đất đai công sản, bất động sản... ở địa phương. Chính sách động viên nguồn lực từ các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh còn chưa mạnh mẽ, khai thác nguồn lực trong dân còn hạn chế. Chưa có cơ chế khuyến khích chi tiêu có hiệu quả và tiết kiệm, nhất là xây dựng định mức tiêu chuẩn, chế độ quản lý.

Bốn là, kiểm soát chi qua Kho bạc nhà nước là chồng chéo và kém hiệu quả.

Năm là, việc xây dựng ngân sách đô thị chưa được coi trọng, xây dựng ngân sách xã, phường chậm được đổi mới.

Thiếu qui định về quản lý tài chính và ngân sách đô thị, chưa thừa nhận đô thị là một cấp ngân sách do vị trí vai trò nhiệm vụ của chính quyền đô thị quyết

định mà coi chính quyền đô thị như chính quyền tỉnh, huyện, xã trong quản lý tài chính - ngân sách. Điều đó làm hạn chế việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của chính quyền đô thị.

Sáu là: Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý ngân sách địa phương công kênh, phân tán thiếu tập trung làm giảm hiệu lực quản lý.

Cách đây một năm ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có 5 đầu mối cơ quan tài chính trong đó 4 đầu mối: thuế, kho bạc, quản lý vốn đầu tư, quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp trực thuộc ngành dọc từ trung ương đến địa phương. Nay còn 3 đầu mối, nhưng chỉ có Sở Tài chính - Vật giá trực thuộc UBND địa phương còn lại cơ quan thuế và kho bạc trực thuộc trung ương (ngành dọc).

Hệ thống tổ chức hiện hành xem ra có khả năng ổn định và phù hợp với quá trình đổi mới. Tuy nhiên, hệ thống tổ chức và phân giao nhiệm vụ còn có sự chồng chéo trùng lặp công việc, vừa không làm hết chức năng vốn có lại vừa bao biện cho cơ quan khác, trách nhiệm thiếu rõ ràng và có nhiều hiện tượng phiền hà cho doanh nghiệp, cho đơn vị thụ hưởng ngân sách nhưng lại thiếu chặt chẽ, cụ thể, làm cho công tác quản lý kém hiệu quả, ngân sách không phát huy được vai trò điều tiết vĩ mô và chỉ huy thiếu tập trung.

2. Những kiến nghị

- Về phân cấp quản lý thu chi ngân sách.

Việc hoàn thiện phân cấp quản lý nguồn thu, cần thực hiện theo hướng từng bước xóa dần các khoản thu được phân chia theo tỷ lệ (%) cho từng cấp ngân sách, đồng thời nâng dần các khoản thu cho từng cấp ngân sách được hưởng 100%, ổn định lâu dài.

Việc phân chia nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách phải được xây dựng trên cơ sở các căn cứ khoa học và ngày càng hợp lý hơn, từng bước xóa dần việc "co kéo" giữa trung ương và địa phương trên cơ sở xác định nguồn thu và nhiệm vụ chi trong việc lập dự toán ngân sách hàng năm và cho cả thời kỳ ổn định có thể đến 5 năm hoặc lâu hơn nữa. Việc xác định và áp dụng cơ chế bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới là cần thiết, nhưng cần thực hiện theo hướng xác định mức bổ sung những chỉ tiêu định lượng như dân số trên địa bàn, mức thu nhập bình quân đầu người, trình độ dân trí, điều kiện phát triển sức khỏe người dân và môi trường, vị trí

địa lý, mức độ cung cấp các dịch vụ công cộng, v.v...

- Về chu trình ngân sách

Chu trình ngân sách là một quá trình được tiến hành từ khi hình thành ngân sách cho tới khi kết thúc để chuyển sang ngân sách mới gồm các khâu cần được tập trung hoàn thiện: hình thành ngân sách (dự toán), chấp hành ngân sách, quyết toán ngân sách cần thực hiện theo hướng: Thực hiện qui trình Quốc hội quyết định ngân sách trung ương và phân bổ cấp cho ngân sách cấp dưới và HĐND các cấp quyết định ngân sách cấp mình. Tạo điều kiện mạnh mẽ cho các cấp chính quyền địa phương được chủ động hơn nữa trong quản lý điều hành ngân sách, sao cho tiết kiệm và đạt hiệu quả cao.

Quyết toán ngân sách là khâu cuối cùng trong chu trình quản lý ngân sách nhà nước, cần được tập trung cải tiến, hoàn thiện các nội dung: Thực hiện chế độ kiểm soát trước, trong và sau khi chi ngân sách thông qua cơ chế phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tài chính, kho bạc nhà nước và cơ quan thụ hưởng ngân sách. Cần điều chỉnh lại việc thực hiện cơ chế kiểm soát chi như hiện hành theo hướng tạo điều kiện cho đối tượng thụ hưởng ngân sách được thuận lợi, chủ động trong điều hành kinh phí của mình thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng qui định và nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ ngân sách, xóa đi những tầng nấc kiểm soát thừa và trùng lặp trong kiểm soát chi như hiện nay, không giao cho Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát chi ngân sách, mà tập trung kiểm soát từ cơ quan tài chính các địa phương và tăng cường trách nhiệm cho kế toán đơn vị thụ hưởng ngân sách sẽ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tài chính các cấp và thủ trưởng các đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước.

- Đối mới tổ chức hệ thống ngân sách và quan hệ giữa ngân sách trung ương với ngân sách địa phương sẽ không thể thành công, nếu không thực hiện đổi mới đồng bộ với các lĩnh vực có liên quan. Trước hết là đổi mới các đơn vị hành chính và chức năng, nhiệm vụ của từng cấp chính quyền, từng đơn vị. Việc tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị hành chính là một vấn đề lớn của quốc gia, liên quan đến nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội, chính trị, v.v... đòi hỏi phải được nghiên cứu một cách khoa học toàn diện.

Hệ thống các đơn vị hành chính theo qui định hiện nay khá phức tạp, vừa có tính đan xen lại vừa bị chồng chéo. Điều này gây cản trở lớn cho việc quản lý ngân sách địa phương. Các đơn vị hành chính nước ta đang được tổ chức bao gồm: tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tỉnh chia thành thành phố, huyện, thị xã thuộc tỉnh; thành phố thuộc tỉnh chia thành phường, huyện; thị xã chia thành phường, xã; quận chia thành phường; huyện chia thành xã, thị trấn.

Hệ thống tổ chức như trên không phân biệt đâu là đơn vị hành chính cơ sở, đâu là đơn vị hành chính trung gian, đâu là đơn vị hành chính đô thị, đâu là đơn vị hành chính nông thôn.... Trong khi đó hoạt động của đô thị hoàn toàn khác với hoạt động của nông thôn như đã trình bày ở phần trên. Và cũng chính vì thế việc xác định chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các đơn vị cũng gặp khó khăn, không rõ ràng, dễ bị trùng lặp nhưng lại bỏ sót.

Từ thực tế đó, kiến nghị đổi mới là tổ chức lại các đơn vị hành chính để phân biệt rõ hơn đơn vị hành chính cơ sở, đơn vị hành chính trung gian. Trong các đơn vị hành chính cơ sở thì phân biệt rõ được đơn vị hành chính đô thị và đơn vị hành chính nông thôn. Đồng thời thống nhất về tên gọi các đơn vị hành chính, cụ thể:

Thành phố trực thuộc trung ương chỉ có cấp quận và phường, không có cấp huyện và do đó không có cấp xã, thị trấn.

Thị xã chỉ có cấp phường không có cấp xã.

Các đơn vị hành chính cơ sở sẽ bao gồm các đơn vị hành chính đô thị (thành phố, thị xã, thị trấn) và đơn vị hành chính cấp xã.

Trên cơ sở tổ chức lại các đơn vị hành chính và phân định rõ chức năng nhiệm vụ của mỗi cấp chính quyền địa phương, hệ thống ngân sách nên bố trí lại gồm 3 cấp: ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã. Các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh là một cấp ngân sách, không thực hiện ngân sách cấp phường. Tất cả các đơn vị hành chính trung gian khác chuyển thành đơn vị dự toán ngân sách của cấp trên trực tiếp.

Với kiến nghị trên, có thể trình bày hệ thống đơn vị hành chính VN và hệ thống các cấp ngân sách theo sơ đồ sau:

HỆ THỐNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VN



HỆ THỐNG CÁC CẤP NGÂN SÁCH

